

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Phan Văn T**: ông **Bùi Công T2** - Luật sư thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q** và ông **Vũ Xuân H**, ông **Phạm Thành T3** - Luật sư của **Công ty L** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**. Các Luật sư có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Trương Tiên C**: ông **Lê Minh T4** - Luật sư của **Văn phòng L1** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo **Phạm Hải N1** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, **Phạm Hải N1** (sinh năm 1985, trú tại: **số nhà G đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**) chuẩn bị dụng cụ tự chế làm bằng chai nhựa và ống hút (cóng), máng làm bằng giấy bạc trong bao thuốc lá, bật lửa, rồi lấy trong người ra khoảng 03 - 04 viên ma túy hồng phiến và ngồi ở bàn tại vị trí lối hành lang đi ra phòng bếp để sử dụng. Một lúc sau có **Trương Tiên C** đến chơi. **C** thấy ma túy trên bàn thì tự lấy để sử dụng và ngồi cùng nhau chơi game. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, **Nguyễn Anh T5** (sinh năm 1984, trú tại: **tổ dân phố E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**) đến chơi, thấy ma túy trên bàn thì tự lấy sử dụng. Sau đó, **N1, C** và **T5** vừa ngồi sử dụng ma túy vừa chơi điện thoại. Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày có **Hồ Thân T6** (sinh năm 1986, trú tại **huyện Q, tỉnh Nghệ An**) đến và ngồi vào bàn. Tuy nhiên, **T6** chưa sử dụng ma túy thì lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Khi thấy lực lượng chức năng đi vào, **C** cầm theo 01 gói nilon màu đỏ có ghi chữ Supreme và 01 chai nhựa có gắn ống hút để ở trên bàn rồi mang ra khu vực bếp và vứt xuống dưới gầm kệ đựng bát. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên bàn gồm: 02 dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy làm bằng vỏ chai nhựa có gắn ống hút; 02 viên nén hình tròn màu hồng trong đó có 01 viên bị cháy ở một phần góc cạnh; 09 mảnh giấy màu trắng bạc nhiều mảnh đã bị cháy một phần ở góc cạnh; 10 bật lửa nhiều chủng loại, màu sắc và nhiều đồ vật liên quan. Sau đó, **N1** tự nguyện lấy trong túi quần bên phải đang mặc trên người 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng. **N1** khai nhận là ma túy hồng phiến cất giấu để sử dụng một mình, còn 02 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ trên bàn là ma túy loại hồng phiến do **N1** đưa ra để cùng sử dụng chung; số ma túy trên **N1** khai nhận đã mua từ lâu để sử dụng, không nhớ đã mua của ai. Kiểm tra 01 gói nilon màu đỏ có ghi chữ **S** do **C** vứt ra ở khu vực bếp dưới kệ đựng bát bên trong chứa 142 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh. **C** khai nhận số viên nén trên là ma túy hồng phiến do **C** mua của một người không quen biết ở khu vực đường tránh **thành phố Đ** nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N1 tại số nhà G đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, C đã tự nguyện giao nộp: 01 túi nilon trong suốt chứa 46 viên nén màu xám, hình lựu đạn và 03 túi nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng được cất giấu bên trong túi áo khoác bò của C đặt ở ghế trong phòng khách; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 164 viên nén màu xám, hình lựu đạn được cất giấu bên trong cốp xe Honda Waversx màu đỏ, biển kiểm soát 73B1-074.58 của C đang dựng trong sân nhà của N1. Về nguồn gốc số ma túy trên, C khai nhận số viên nén màu xám hình lựu đạn được C lấy ra từ số ma túy cất giấu tại số A đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và mang theo người ai mua thì bán; còn 03 túi nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine do C nhờ Phan Văn T mua từ một người không quen biết về cho đưa cho C bán kiếm lời.

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 27/3/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại số A đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đối với C (C là nhân viên Văn phòng X). Quá trình khám xét, C đã tự nguyện giao nộp: 01 va ly màu đen nhãn hiệu Hùng Phát, mặt trên có dán giấy trắng có dòng chữ viết tay “CỬA BÉO ĐẠI CA”, bên trong va ly gồm: 25 gói nilon (trong đó có 05 gói màu xanh và 20 gói màu đen), bên ngoài được cuốn bằng băng dính trong suốt, lớp phía trong là túi nilon, tiếp đến là lớp giấy than và lớp giấy bạc, trong cùng là túi nilon đựng các viên nén màu xám hình dạng lựu đạn; tổng số lượng các viên nén trong 25 gói là 25.000 viên; 01 túi nilon trong suốt có kích thước 10x15 bên trong có 95 viên nén màu xám hình dạng lựu đạn. Về nguồn gốc số ma túy trên, C và T khai nhận: vào ngày 22/3/2024, có một người không quen biết gọi điện thoại cho T vào số điện thoại 0876594810 do T sử dụng khi làm vận chuyển hàng hóa tại Hà Nội báo có 01 kiện hàng chuyển từ Đức về và yêu cầu T nhận. T biết trong kiện hàng đó có ma túy tổng hợp dạng kẹo nên gọi điện thoại cho C hỏi C có muốn nhận kiện hàng đó không, nếu không nhận thì vứt. C đồng ý nhận và thống nhất sau khi bán thì sẽ chia tiền với T. Sau đó, C bảo T gọi điện lại cho người giao hàng nói đưa hàng tới M, Hà Nội và C sẽ nhờ người nhận hàng gửi về Quảng Bình. Khoảng 01 giờ sáng ngày 23/3/2024, C gọi điện thông báo cho T hàng đã về và dặn T lên nhà xe H1 ở đường tránh thành phố Đ để nhận. Kiện hàng gồm 03 thùng loa hiệu Lenco, C và T cùng mở 03 chiếc loa ra, bên trong có chứa tổng cộng 29 túi nilon màu đen và xanh, bên trong có chứa ma túy tổng hợp loại kẹo, hình lựu đạn, màu xám. C lấy ra 02 viên để C và T cùng sử dụng, số ma túy còn lại C cất vào thùng nhôm và giấu ở dưới phản trong kho nhà xe H1 ở đường tránh thành phố Đ. Đến khoảng 21 giờ ngày 25/3/2024, C gọi điện thoại nói T đến Văn phòng X (tại số A, đường L, thành phố Đ) lấy chìa khóa chạy lên kho nhà xe H1 lấy cho C 01 “thùng” (1.000 viên) ma túy thuốc lắc về cho C bán. Sau đó, T sử dụng xe máy lên kho nhà xe H1 lấy 01 “thùng” (1.000 viên) ma túy thuốc lắc về cất giấu tại ngăn kéo đầu tiên của quầy bán vé nhà xe H1 cho C. Sau đó, C mua một vali để đựng số ma túy nói trên và tối ngày 26/3/2024, C nhờ anh Nguyễn Tiến T7 (là lái xe của nhà xe H1) chở

chiếc vali từ kho nhà xe H1 (ở đường tránh thành phố Đ) về Văn phòng xe X tại số A, đường L, thành phố Đ cho C.

* *Tại Bản Kết luận giám định số 380/KL-KTHS ngày 04/4/2024, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:*

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng thu giữ trong lúc bắt quả tang là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,22gam.

- 20 (hai mươi) viên nén hình tròn màu hồng do Phạm Hải N1 giao nộp lúc bắt quả tang là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,877gam.

- 142 (một trăm bốn mươi hai) viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Trương Tiến C lúc bắt quả tang là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 12,891gam.

- 210 (hai trăm mười) viên nén màu xám, hình lựu đạn do Trương Tiến C giao nộp lúc khám xét nhà số G đường H, phường B, Đ là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 102,953gam.

- 25.095 (hai mươi lăm nghìn không trăm chín mươi lăm) viên nén màu xám, hình lựu đạn thu giữ trong lúc khám xét địa điểm tại số A, đường L, phường Đ, thành phố Đ là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 11.911,13gam.

- 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng do Trương Tiến C giao nộp lúc khám xét nhà số G đường H, phường B, Đ là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 3,315gam.

- 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh thu giữ trong lúc bắt quả tang không phải là chất ma túy, khối lượng 0,089gam.

* *Tại Bản kết luận giám định số 379/KL-KTHS Ngày 03/4/2024, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:* phát hiện một số dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định trên mẫu cần giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Tiến C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Tiến C để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Văn T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn T để bảo đảm thi hành án.

Nếu các bị cáo Trương Tiến C và Phan Văn T không kháng cáo, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn lên Chủ tịch N2 xin ân giảm án tử hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo **Phạm Hải N1**, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2024, bị cáo **Trương Tiến C** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án nặng so với hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, tự nguyện giao nộp ma túy, cha là thương binh, ông nội và bà nội có công cách mạng.

Ngày 24/9/2024, bị cáo **Phan Văn T** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt vì thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo **Trương Tiến C**, **Phan Văn T** đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Trương Tiến C**, **Phan Văn T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư **Lê Minh T4** bào chữa cho bị cáo **Trương Tiến C** nhất trí với tội danh mà án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo **C** tích cực phối hợp cơ quan điều tra, gia đình có công cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư **Bùi Công T2**, Luật sư **Vũ Xuân H** và Luật sư **Phạm Thành T3** bào chữa cho bị cáo **Phan Văn T** cho rằng bị cáo **T** không chủ động trong việc mua bán trái phép chất ma túy, vai trò thấp, không biết chủng loại ma túy, bị cáo mới bước qua tuổi 19, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Trương Tiến C**, **Phan Văn T** đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo **Phạm Hải N1**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: ngày 27/3/2024, **Phạm Hải N1** đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Anh T5** và **Trương Tiến C** thì bị bắt quả tang, thu giữ trên bàn 02 viên ma túy loại Methamphetamine (trong đó có một viên bị cháy dở, khối lượng 0,22gam). Ngoài ra, **N1** đã tự nguyện giao nộp 20 viên ma túy loại Methamphetamine cất giấu trong người có khối lượng 1,877gam nhằm mục đích để sử dụng. **Trương Tiến C** và **Phan Văn T** đã có hành vi bàn bạc, thống nhất đưa 25.305 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 12.014,083gam từ thành

phổ Hà Nội về tỉnh Quảng Bình để bán kiếm lời. Ngoài ra, **T** còn có hành vi mua giúp 3,315gam ma túy loại Ketamine cho **C**. **C** đã cất giấu 3,315gam ma túy loại Ketamine và 142 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 12,891gam nhằm mục đích vừa để sử dụng, vừa bán kiếm lời. Xét Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo **Trương Tiên C**, bị cáo **Phan Văn T** đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **Trương Tiên C**, **Phan Văn T**, Hội đồng xét xử thấy: **C** và **T** đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 12.014,083gam. Ngoài ra, **T** đã mua giúp cho **C** 3,315gam ma túy, loại Ketamine và **C** đã cất giấu số ma túy này cùng 142 viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 12,891gam nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời nên các bị cáo **C**, Trung phạm vào điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo **C** là người trực tiếp hướng dẫn bị cáo **T** nhận và cất giấu ma túy nên là người chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo **T** là người giúp bị cáo **C** nhận, cất giữ ma túy và mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Các bị cáo **C**, Trung đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì háms lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Do đó, việc loại bỏ vĩnh viễn bị cáo **C** và bị cáo **T** ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **C** hình phạt tử hình và bị cáo **T** hình phạt tử hình là thoả đáng. Mặc dù tại phiên toà phúc thẩm, gia đình bị cáo **C** xuất trình thêm tài liệu thể hiện ông nội và bà nội của bị cáo **C** là người có công cách mạng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo **C** là đặc biệt nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không thể giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **C** và bị cáo **T** cũng như lời bào chữa của các Luật sư; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Do nội dung kháng cáo của các bị cáo **Trương Tiên C**, **Phan Văn T** không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Tiến C** và bị cáo **Phan Văn T**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trương Tiến C: tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo **Trương Tiến C** để bảo đảm thi hành án.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phan Văn T: tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo **Phan Văn T** để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo **Trương Tiến C** và bị cáo **Phan Văn T** có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

3. Về án phí: các bị cáo **Trương Tiến C, Phan Văn T** - mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Kim Liên

